

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 347/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 347/CT NGÀY 14-12-1987

VỀ VIỆC ĐẨY MẠNH NUÔI TÔM XUẤT KHẨU

Tôm là mặt hàng quý có giá trị xuất khẩu cao. Trong những năm vừa qua, chúng ta đã tận dụng cả tôm biển và tôm nuôi để xuất khẩu, nhưng việc khai thác tôm biển có nhiều khó khăn và chỉ đạt tới một giới hạn nhất định, ngược lại tiềm năng về tôm nuôi còn rất lớn.

Để phát huy mạnh tiềm năng sẵn có, tăng nhanh sản lượng tôm xuất khẩu, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số chủ trương, biện pháp đẩy mạnh nuôi tôm xuất khẩu:

I. Về phương hướng mục tiêu

Phát động rộng rãi và tổ chức cho nhân dân vận dụng các loại mặt nước ngọt, mặn, lợ để nuôi tôm. Kết hợp hợp lý giữa nuôi tôm với các cây con khác như tôm với lúa, tôm với dưa, tôm với rừng, tôm với muối. Đi đôi với mở rộng diện tích phải coi trọng thâm canh, tăng năng suất tôm nuôi, vừa mở rộng nuôi tôm tăng sản, cao sản, vừa tăng năng suất trên diện tích nuôi tôm đại trà.

Đầu tư đúng mức và đưa mạnh khoa học kỹ thuật vào quốc doanh, làm cho quốc doanh trở thành chủ đạo trong ngành nuôi tôm. Khuyến khích mạnh hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, gia đình, cá thể và tư nhân bỏ vốn đầu tư để nuôi tôm và mở rộng các hình thức liên kết, liên doanh phát triển nuôi tôm xuất khẩu. Cố gắng phấn đấu để đến năm 1990 đạt sản lượng tôm nuôi từ 4 đến 5 vạn tấn và giá trị xuất khẩu tôm nuôi chiếm từ 55 đến 60% tổng kim ngạch về xuất khẩu tôm.

II. Về chủ trương, biện pháp lớn

Để thực hiện phương hướng mục tiêu nêu trên đây, Bộ Thủy sản và các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch:

Dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Thủy sản và các Bộ có liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương tiến hành điều tra, đánh giá nguồn lợi về tôm và lập quy hoạch tổng thể trên địa bàn tỉnh và quy hoạch cụ thể cho từng huyện, xã.

Quy hoạch phải đạt yêu cầu về bố trí cơ cấu giống nuôi trồng và lực lượng sản xuất phù hợp với từng vùng, bảo vệ nguồn lợi và gắn được việc giao đất có mặt nước để nuôi tôm với tổ chức lại sản xuất, phân bố lao động, quy hoạch dân cư. Những vùng nước sẵn có giống tôm và thức ăn tự nhiên, Bộ Thủy sản và địa phương có trách nhiệm bảo vệ nghiêm ngặt và tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Phải kết hợp nuôi tôm với việc bảo vệ môi trường, điều kiện sinh thái tự nhiên và bảo vệ đất nông nghiệp, lâm nghiệp đã quy hoạch trồng lúa, trồng rừng và chăn nuôi, trồng trọt các cây con khác.

Căn cứ vào quy hoạch, Bộ Thủy sản và địa phương xây dựng kế hoạch nuôi tôm năm 1988, kế hoạch đến năm 1990, phương hướng phát triển đến năm 2000 và phải được thể hiện trong kế hoạch chung của ngành và địa phương.

2. Giao và sử dụng đất có mặt nước để nuôi tôm:

Ủy ban Nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xét khả năng sử dụng thực tế của các đơn vị tập thể, gia đình, cá thể, tư nhân để giao ổn định từ 5 năm trở lên và không hạn chế về diện tích các loại đất có mặt nước không sử dụng hoặc chưa sử dụng đến để đơn vị, gia đình, cá thể và tư nhân nuôi tôm theo các hình thức mượn, nhận khoán, đầu thầu...

Đất có mặt nước do đơn vị và cá nhân có công khai hoang, phục hoá, đầu tư xây dựng để nuôi tôm thì đơn vị hoặc cá nhân đó được sử dụng lâu dài vào mục đích nuôi tôm, được quyền thừa kế và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

Đất có mặt nước đã giao quyền sử dụng, quản lý, đơn vị hoặc cá nhân sử dụng không đúng mục đích, để hoang hoá hoặc vi phạm các quy định về sử dụng đất sẽ bị thu hồi. Đất có mặt nước do tập thể và cá nhân đang nuôi tôm, nếu Nhà nước thu hồi thì phải báo trước cho người sử dụng 1 năm, có thể được giao mặt nước khác và cơ quan, đơn vị được Nhà nước giao sử dụng diện tích ấy phải đền bù thiệt hại thực tế do việc thu hồi đất đai đó gây ra.

3. Đầu tư và liên doanh, liên kết để nuôi tôm: